

Số: 188/2024/QĐST-DS

Quận 5, ngày 16 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 102/2023/DSST ngày 11/5/2023, về việc: “Tranh chấp về thừa kế tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Phương A, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số B (trệt) T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Số A H, Phường I, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Số H D, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đức H, sinh năm 1971

Địa chỉ: D Đ, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Minh N, sinh năm 1984;

2. Bà Nguyễn Thị Minh H1, sinh năm 1984;

3. Trẻ Trần Hải M, sinh năm 2016;

4. Trẻ Trần Hải A1, sinh năm 2012.

Trẻ M và trẻ Anh do ông Trần Minh N và bà Nguyễn Thị Minh H1 làm đại diện theo pháp luật.

Cùng địa chỉ: Số 80 Dương Tử Giang, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà **Trần Phương A**, ông **Trần Minh T** và ông **Trần Minh N** xác nhận “Văn bản khai nhận và thoả thuận phân chia di sản” lập ngày 13/5/2020 tại Văn phòng công chứng **Nguyễn Tấn T1**, số công chứng 002742, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD là đúng hoàn toàn về nội dung, hình thức, chữ ký, chữ viết, dấu vân tay của các bên có tên trong văn bản khai nhận và thoả thuận chia di sản. Bà **Trần Phương A**, ông **Trần Minh N** và ông **Trần Minh T** không có ý kiến hay yêu cầu giám định đối với văn bản trên.

2.2. Nhà đất tranh chấp tại **số H D, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** đã được **Ủy ban nhân dân Quận 5** cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **BĐ 501388**, số vào sổ cấp **GNC: CH03526** ngày 06/4/2011. Ngày 27/5/2020, Chi nhánh **Văn phòng Đ** đăng ký biên động tay đổi chủ sở hữu trên trang III giấy chứng nhận cho ông **Trần Minh T** do nhận thừa kế.

2.3. Ông **Trần Minh N** và bà **Trần Phương A** sẽ cùng liên đới trả cho ông **Trần Minh T** số tiền 6.000.000.000 đồng (sáu tỷ đồng) trong thời hạn một tháng kể từ ngày lập Biên bản hòa giải ngày 08 tháng 8 năm 2024 (tức hạn chót là ngày 08 tháng 9 năm 2024). Ông **Trần Minh N**, bà **Trần Phương A** và ông **Trần Minh T** tự thực hiện việc giao nhận tiền hoặc thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Từ thời điểm ông **Trần Minh T** nhận đủ tiền trong thời hạn 01 tháng (hạn chót ngày giao nhận đủ số tiền 6.000.000.000 đồng là hết ngày 08 tháng 9 năm 2024) thì ông **T** không còn bất cứ quyền lợi gì đối với nhà đất **số H D, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**.

2.4. Sau khi các bên giao nhận đầy đủ số tiền 6.000.000.000 đồng (sáu tỷ đồng) trong thời hạn 01 (một) tháng, hoặc có Biên bản thi hành xong việc giao nhận đầy đủ số tiền trên từ cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền trong thời hạn 01 (một) tháng (hạn chót ngày giao nhận đủ số tiền 6.000.000.000 đồng là hết ngày 08 tháng 9 năm 2024) thì bà **Trần Phương A** và ông **Trần Minh N** được quyền liên hệ cơ quan chức năng cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất, cập nhật tên từ ông **Trần Minh T** sang bà **Trần Phương A** và ông **Trần Minh N** đối với tài sản là nhà đất **số H D, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**. Việc các bên giao nhận đủ tiền trong thời hạn 01 tháng (hạn chót ngày 08 tháng 9 năm 2024) thể hiện ở Biên bản giao nhận tiền có các bên ký xác nhận hoặc bằng Biên bản thi hành xong việc giao nhận đầy đủ số tiền trên từ cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.5. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà **Trần Phương A** do bà **Trần Phương A** rút một phần yêu cầu khởi kiện theo Đơn đề ngày 24/4/2023 về việc “Yêu cầu Tòa án hủy phần cập nhật cơ sở pháp lý” trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số **BĐ 501388**, số vào sổ cấp **GNC: CH 03526** do **Ủy ban nhân dân Quận E** cấp ngày 06/4/2011 (đã cập nhật qua tên ông **Trần Minh T** vào ngày 27/5/2020), nhà đất **số H D, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** (Đơn xin rút lập ngày 08 tháng 8 năm 2024).

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành 57.000.000 đồng (năm mươi bảy triệu đồng) do bà **Trần Phương A** và ông **Trần Minh N** liên đới tự nguyện chịu, thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. **H2** lại tiền tạm ứng án phí 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) theo biên lai số AA/2021/0010624 ngày 11/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.7. Chi phí giám định chữ ký, chữ viết, dấu vân tay lần 01 do ông **Trần Minh T** tự nguyện chịu; Chi phí giám định chữ ký, chữ viết, dấu vân tay lần 02 bà **Trần Phương A** đã đóng và đã được hoàn lại cho bà **Trần Phương A** tại buổi hòa giải ngày 08 tháng 8 năm 2024. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ bà **Trần Phương A** chịu đã thực hiện xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.5;
- THADS Q.5;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Ngọc Bích